

Số 208/TB-ĐTĐ

Quận 3, ngày 26 tháng 11 năm 2024

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 2259/UBND-GDĐT-TCKH ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân Quận 3 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác từ năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Quận 3;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến của Cha mẹ học sinh về các khoản thu trong năm học 2024 – 2025 tại cuộc họp Cha mẹ học sinh ngày 29 tháng 09 năm 2024

Nay trường THCS Đoàn Thị Điểm thông báo về các khoản thu năm học 2024 - 2025 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	A. Thu học phí: (theo quy định)	đồng/học sinh/tháng	60.000	
	I. Các khoản thu theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/07/2024 của HĐND TP			
	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	270.000	Học sinh có tham gia bán trú
	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	đồng/học sinh/năm	40.000	Thu toàn trường
	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	35.000	Chỉ thu các lớp có sử dụng máy điều hòa
	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, học LMS trực tuyến)	đồng/học sinh/tháng	68.000	
	II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			

1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng	180.000	Thu toàn trường
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường AV	đồng/học sinh/tháng	115.000	Chỉ thu các lớp học tăng cường Tiếng Anh
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	80.000	Các lớp có học kỹ năng sống
4	Tiền tổ chức giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	160.000	Các lớp có học STEM
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	240.000	

III. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện Đề án

6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án " Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp	đồng/học sinh/tháng	3.600.000	Học sinh học đề án
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án " Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030".	đồng/học sinh/tháng	160.000	Học sinh học đề án

IV. Các khoản thu cho cá nhân học sinh

8	Học phẩm (phù hiệu, đơn nghỉ phép, sổ liên lạc)	đồng/học sinh/năm	50.000	Thu toàn trường
9	Học liệu (STEM)	đồng/học sinh/tháng	60.000	Học sinh học Stem
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm học	200.000	Học sinh có tham gia bán trú
9	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày ăn thực tế	38.000	Học sinh bán trú
10	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	10.000	Thu toàn trường
	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/học sinh/lượt	2.000	HS có đi xe đạp
	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/12 tháng	30.000	Từ T01/2025 đến T12/2025

14	Bảo hiểm tai nạn (HS khối 7,8,9)	đồng/học sinh/12 tháng	30.000	Từ T11/2024 đến T10/2025
	Bảo hiểm tai nạn (HS khối 6)	đồng/học sinh/14 tháng	35.000	Từ T09/2024 đến T10/2025

Nơi nhận:
- GV-CNV toàn nhà trường;
- Kế toán, thủ quỹ;
- Lưu: VT,KT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Thủy